

1

1969), Nguyễn Huỳnh B L (sinh năm 1971), Nguyễn Huỳnh Quốc C (sinh năm 1973). Cùng địa chỉ: USA. Điện thoại liên hệ: X. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1939. Địa chỉ: USA. Điện thoại liên hệ: X. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1944 (chết); có chồng là ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1937 và các con là: Nguyễn Ngọc Quỳnh A (sinh năm 1964), Nguyễn Ngọc Trâm A (sinh năm 1967). Cùng địa chỉ: USA. Điện thoại liên hệ: X. Vắng mặt.

4/ Ông Nguyễn Cao K, sinh năm 1947. Địa chỉ: USA. Điện thoại liên hệ: X. Vắng mặt.

5/ Ông Nguyễn Thiên K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Phước D, sinh năm 1954. Cùng địa chỉ: USA. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 06 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh Hoài N trình bày:

Nhà và đất tại 48, 50, 52, 54 T, thành phố Đà Nẵng có nguồn gốc của cha mẹ bà D là ông Nguyễn Văn B (chết năm 1983) và bà Tạ Thị S (chết năm 2001), căn cứ theo Bản án thụ lý số 2490 ngày 05/11/1970 của Tòa sơ thẩm Quảng N đã được Ty Địa dư Đà Nẵng ghi tên nghiệp chủ, trước bạ tại Đà Nẵng ngày 14/11/1972.

Vào ngày 05/10/1982, ông Nguyễn Văn B là cha bà D đã lập di chúc để lại toàn bộ nhà và đất ở cho vợ là bà Tạ Thị S và có lưu ý đến công lao đóng góp của con gái là Nguyễn Thị Ngọc D. Di chúc được đánh máy và ông Nguyễn Văn B ký tên, không có người làm chứng, không có chứng nhận.

Ngày 12/02/1990, mẹ bà D là bà Tạ Thị S tiếp tục lập Di chúc để lại cho bà D được thừa kế toàn bộ diện tích nhà và đất ở nêu trên (di chúc có 02 người làm chứng, không có chứng thực). Từ trước giải phóng cho đến nay, gia đình bà D vẫn cư trú ổn định, hợp pháp tại thửa đất nêu trên mà không có tranh chấp hay khiếu nại gì. Gia đình bà D đã nộp thuế và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Thực hiện quyền của người sử dụng đất, bà D đã có đơn gửi tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được sở Tài nguyên và Môi

trường thành phố Đà Nẵng, Văn phòng đăng ký đất đai - C nhánh H đồng ý cấp Giấy chứng nhận đối với nhà và đất ở tại số 48, 50, 52 T, thành phố Đà Nẵng, và đề nghị bà D thực hiện việc lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với nhà đất nêu trên theo quy định chung (theo Công văn số 447/STNMT-KTĐ ngày 10/3/2016 của Sở Tài nguyên và môi Trường thành phố Đà Nẵng, Công văn số 133/CV-CNVPĐKHC ngày 20/4/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai - C nhánh H).

Thực hiện các văn bản nêu trên bà D đã đến UBND phường H II thực hiện các thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo di chúc là nhà và đất ở tọa lạc tại số nhà 48, 50, 52 đường T, phường H II, quận H, thành phố Đà Nẵng, kèm theo di chúc và tất cả các giấy tờ chứng minh về nguồn gốc và tài sản theo quy định.

Tuy nhiên sau thời gian tiếp nhận xác minh, ngày 06/10/2016 UBND phường H 2 đã có văn bản số 165/UBND-VP (do ông Trà Thanh H, Chủ tịch UBND Phường H II ký từ chối thực hiện thủ tục khai nhận di sản của gia đình bà D (kèm theo giấy trả hồ sơ công dân do ông Nguyễn Thành C cán bộ tư pháp Hộ Tịch ký) theo văn bản số 165/UBND-VP của UBND phường H II thì việc từ chối yêu cầu chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc là do UBND phường H II không có căn cứ để xác định di chúc lập ngày 05/10/1982 của ông Nguyễn Văn B tự nguyện lập ra và đúng chữ ký của ông.

Xét thấy việc từ chối nêu trên là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, sau khi kiểm tra hồ sơ thấy đầy đủ, phù hợp quy định của pháp luật thì Ủy ban nhân dân phường H II có trách nhiệm tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở của mình trong thời gian quy định, hết thời hạn này, không có khiếu nại, tố cáo gì thì UBND phường H II có trách nhiệm chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế của pháp luật. Trong trường hợp có khiếu nại, khiếu kiện làm phát sinh tranh chấp, việc xác định di chúc có hợp pháp hay không, chữ ký có đúng hay không được thực hiện theo các quy định Bộ Luật dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án (mà không thuộc thẩm quyền của UBND phường H II). Từ đó bà D cho rằng việc từ chối nêu trên với lý do: Không có căn cứ để xác định di chúc lập ngày 05/10/1982 của ông Nguyễn Văn B tự nguyện lập ra và đúng chữ ký của ông B hay không, là không đúng và xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà D.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc D làm đơn này khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu xem xét:

1/ Buộc UBND phường H II thực hiện thủ tục khai nhận di sản và chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị Ngọc D

theo quy định của pháp luật:

2/ Hủy Công văn số 165/UBND-VP của UBND phường H II ngày 06/10/2016 về việc trả lời công dân từ chối yêu cầu nêu trên.

Theo Văn bản số 60/UBND-VP ngày 20/4/2018 người bị kiện UBND phường H II trình bày:

Ngày 27/01/2016, UBND phường H II nhận được yêu cầu chứng thực văn bản nhận tài sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Ngọc D. Địa chỉ: 52 T, phường H II, quận quận H, thành phố Đà Nẵng. Hồ sơ bà D cung cấp đúng theo yêu cầu của Bộ thủ tục hành chính hiện hành. Tuy nhiên, bản Di chúc do ông Nguyễn Văn B lập ngày 05/10/1982 được đánh máy, không có người làm chứng, không có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người lập di chúc làm việc; Sau khi nghiên cứu hồ sơ, UBND phường H II đã có Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 29/01/2016 về việc đề nghị Phòng Tư pháp quận H, thành phố Đà Nẵng phối hợp làm việc. Phòng tư pháp quận H đã có Công văn số 34/PTP-TH gửi Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng về việc xin ý kiến đối với trường hợp trên. Ngày 17/8/2016, trên cơ sở Công văn 694/BTP-CC của Cục Bỏ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 1531/STP-BTTP về việc hướng dẫn nghiệp vụ trả lời Công văn số 34/PTP-TH của Phòng Tư pháp quận H. Ngày 04/10/2016, Phòng Tư pháp quận H đã có Công văn số 238/PTP-HT về việc hướng dẫn nghiệp vụ;

- Trên cơ sở hướng dẫn của Công văn số 238/PTP-HT của Phòng Tư pháp quận H, ngày 06/10/2016 UBND phường H II đã có Công văn số 165/UBND-VP về việc trả lời công dân. Trong đó: Từ chối yêu cầu chứng thực Văn bản nhận tài sản thừa kế theo Di chúc của bà Nguyễn Thị Ngọc D, lý do từ chối: Di chúc lập ngày 05/10/1982 được đánh máy, không có người làm chứng, không có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc xác nhận của cơ quan đơn vị nơi người lập di chúc làm việc. UBND phường H II không có căn cứ để xác định di chúc lập ngày 05/10/1982 là do ông Nguyễn Văn B tự nguyện lập ra và đúng chữ ký của ông.

- Ngày 07/10/2016, UBND phường H II đã trả lại hồ sơ cho bà Thị Ngọc D tại địa số 52 T, phường H II, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân quận H đã thụ lý vụ án hành chính số 01/2017/TLST-HC về “Khiếu kiện hành vi không thực hiện các thủ tục khai nhận thừa kế và chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc; hủy

Công văn số 165/UBND phường H II ngày 06/10/2016”.

Từ sự việc trên, UBND phường H II nhận thấy là sự việc phức tạp, ảnh hưởng đến quyền lợi của công dân và vượt thẩm quyền của UBND phường. Vậy UBND phường H II kính đề nghị lãnh đạo UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, UBND quận H quan tâm chỉ đạo:

Đối với việc xác định di chúc lập ngày 05/10/1982 là của ông Nguyễn Văn B tự nguyện lập ra và đúng chữ ký của ông. Để đảm bảo đúng quy định của pháp luật đề nghị trung cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Văn B.

Sau khi có kết quả giám định UBND phường H II có sở để thực hiện việc chứng thực văn bản tài sản theo di chúc của bà Nguyễn Thị Ngọc D, đảm bảo quyền lợi của công dân và thực hiện tốt chủ trương của quận, thành phố về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206, Điều 213, Điều 305 và Điều 307 Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc yêu buộc UBND phường H II thực hiện thủ tục khai nhận di sản và chứng thực Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc mà bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu theo quy định của pháp luật; Hủy Công văn số 165/UBND -VP của UBND phường H II ngày 06/10/2016 về việc trả lời công dân từ chối yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/9/2019, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc D kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, với các lý do: Cha mẹ bà đã chết vào các năm 1983 và 2001 có di chúc để lại cho bà quản lý sử dụng; bà đã ở đây từ trước năm 1975 đến nay, đã nộp thuế đầy đủ và không ai tranh chấp. Bà đã nộp đơn khai nhận di sản thừa kế đã được các cơ quan chức năng như Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai đồng ý, nhưng UBND phường H II không làm thủ tục cho bà là không đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà là xâm phạm đến quyền lợi của

bà; do vậy bà đề nghị sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND phường H II thực hiện thủ tục khai nhận di sản và chứng thực Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc mà bà đã yêu cầu, đồng thời hủy Công văn số 165/UBND -VP của UBND phường H II ngày 06/10/2016 về việc từ chối yêu cầu trên của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện cho người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Án sơ thẩm đã giải quyết không đúng theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D, sửa án sơ thẩm, chấp nhận đơn của bà hủy Công văn số 165/UBND-VP của UBND phường H II ngày 06/10/2016 về việc trả lời công dân từ chối yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng người bị kiện vắng mặt. Theo đề nghị của các đương sự có mặt và của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Xét về kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với kháng cáo về việc đã có sự đồng ý bằng văn bản của các cơ quan hành chính nhà nước, nhưng UBND phường H II không thực hiện, như các cơ quan Sở Tài nguyên Môi trường tp Đà Nẵng ban hành Công văn số 447/STNMT-KTD, ngày 10/3/2016; Văn phòng Đăng ký đất đai - C nhánh H ban hành Công văn số 133/CV-CNVDPDKHC ngày 20/4/2016 (BL 133); Cục hỗ trợ Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng và Phòng Tư pháp H. Xét thấy, tất cả các văn bản của các cơ quan hành chính nhà nước hướng dẫn nghiệp vụ theo trình tự quy định của pháp luật, chứ không đi sâu và việc phân tích chữ ký của người để lại Di chúc để chấp nhận chữ ký tại Di chúc ngày 05/10/1982 là của ông Nguyễn Văn B. Tuy nhiên, các văn bản trên đều có nội dung đồng ý cấp Giấy chứng nhận đối với nhà ở và đất ở tại số 48, 50, 52 T, Đà Nẵng và cho phép bà Nguyễn Thị Ngọc D thực hiện việc lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với nhà đất nêu trên theo quy định chung. Tại trang 1,

dòng cuối Công văn số 133/CV- CNVPĐKHC cũng đã thừa nhận di chúc lập ngày 05/10/1982 với nội dung: “Văn phòng *Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng thống nhất đồng ý lập thủ tục cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Ngọc D số 48, 50, 52 T, Đà Nẵng với mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị; riêng nhà đất tại số 52 T, Đà Nẵng được sử dụng làm nơi thờ cúng ông bà, tổ tiên theo Di chúc lập ngày 05/10/1982*”. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết, UBND phường H II đã có công văn xin hướng dẫn nghiệp vụ và đã được Cục hỗ trợ Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, Phòng Tư pháp H hướng dẫn Di chúc không có chứng thực vẫn được xem là hợp pháp. Nhưng UBND phường H II không thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo quy định là không đúng pháp luật.

[3] Bản án sơ thẩm cũng đã xác định gia đình bà D đã thực hiện đúng, đầy đủ các thành phần, cấu trúc của hồ sơ khai nhận di sản theo quy định của bộ thủ tục hành chính và xác định thẩm quyền thực hiện là UBND phường H II (theo Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng: “*Cần phải có một cơ quan xác định đối với di chúc của ông Nguyễn Văn B đã lập ngày 05/10/1982*” là không đúng. Bởi lẽ: Trong tất cả các bộ thủ tục hành chính được niêm yết công khai đều thể hiện rõ nguyên tắc: Ngoài các giấy tờ được nêu trong bộ thủ tục, cơ quan hành chính có thẩm quyền giải quyết không được yêu cầu công dân cung cấp thêm các loại giấy tờ gì khác. Như vậy, việc bản án sơ thẩm cho rằng: Cần phải có một cơ quan xác định đối với di chúc của ông Nguyễn Văn B đã lập ngày 05/10/1982 là yêu cầu bổ sung thêm một loại hồ sơ ngoài quy định, trái với nguyên tắc hành chính như đã nêu trên.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, UBND phường H II là cơ quan hành chính nhà nước nên phải có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hành chính theo quy định; thực hiện việc niêm yết công khai trong thời gian quy định của pháp luật. Hết thời hạn này, không có khiếu nại, tố cáo gì thì Ủy ban nhân dân phường H II có trách nhiệm chứng nhận văn bản khai nhận di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp có khiếu nại, khiếu kiện làm phát sinh tranh chấp, việc xác định di chúc có hợp pháp hay không; chữ ký có đúng hay không được thực hiện theo các quy định Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc UBND phường H II từ chối tiếp nhận và lập các thủ tục hành chính đối với hồ sơ của bà D với lý do: “*Không có căn cứ để xác định di chúc lập ngày 05/10/1982 của ông Nguyễn Văn B tự nguyện lập ra và đúng chữ kí của ông B hay không*” là không đúng thẩm quyền và xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà D. Hơn nữa, trong

quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã cấp tổng đạt nhiều văn bản có nội dung trên cho các bên liên quan nhưng không có bất cứ tranh chấp hay khiếu nại nào từ những người trong diện thừa kế, thuộc hàng thừa kế; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của bà D là không đúng.

[5] Từ nhận định trên đây, xét thấy án sơ thẩm xét xử không chấp nhận đơn kiện của bà D là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, việc kháng cáo của bà D là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận đơn khởi kiện và kháng cáo của bà D về yêu cầu buộc UBND phường H II thực hiện thủ tục khai nhận di sản và chứng thực Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc mà bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu theo quy định của pháp luật; hủy Công văn số 165/UBND-VP của UBND phường H II ngày 06/10/2016 về việc trả lời công dân từ chối yêu cầu nêu trên.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Đơn kháng cáo được chấp nhận nên bà D không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, UBND phường H II phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 305 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc buộc UBND phường H II phải thực hiện thủ tục khai nhận di sản và chứng thực Văn bản khai nhận di sản thừa kế theo di chúc mà bà Nguyễn Thị Ngọc D yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- Tuyên hủy Công văn số 165/UBND-VP ngày 06/10/2016 của UBND phường H II về việc trả lời công dân từ chối yêu cầu nêu trên.

2. Án phí hành chính:

- UBND phường H II phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm sơ thẩm; hoàn lại bà Nguyễn Thị Ngọc D 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 9833 ngày 19/10/2017 của C cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại cho bà D 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 1912 ngày 17/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND tp Đà Nẵng;
- Cục THADS tp Đà Nẵng;
- C cục Thi hành án dân sự quận H, tp Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường